91/2019 VIET NAM - SOUTH EAST COAST - BA RIA VUNG TAU - Berth front area, Legend.

Source: Viet Nam Maritime Safety - South Notice No. 64/TBHH-TCTBĐATHH MN
No. 67/TBHH-TCTBĐATHH MN
No. 79/TBHH-TCTBĐATHH MN
No. 85/TBHH-TCTBĐATHH MN

Charts - VN50031

Insert	limit of berth front area, pecked line, joining:	10°24.793'N	107°07.516'E
		10°24.810'N	107°07.500'E
		10°24.862'N	107°07.680'E
		10°24.840'N	107°07.675'E
	limit of berth front area, pecked line, joining:	10°34.763'N	107°01.620'E
		10°34.966'N	107°01.692'E
		10°35.030'N	107°01.660'E
		10°34.760'N	107°01.566'E
	limit of berth front area, pecked line, joining:	10°32.712'N	107°01.675'E
		10°32.552'N	107°01.740'E
		10°32.496'N	107°01.696'E
		10°32.722'N	107°01.620'E
	limit of berth front area, pecked line, joining:	10°30.246'N	107°00.295'E
		10°30.458'N	107°00.545'E
		10°30.503'N	107°00.505'E
		10°30.292'N	107°00.255'E
	legend, *6m*, centred on:	10°24.822'N	107°07.592'E
	legend, *12.8m*, centred on:	10°34.882'N	107°01.640'E
	legend, *15.1m*, centred on:	10°32.627'N	107°01.694'E
	legend, *16.5m*, centred on:	10°30.370'N	107°00.397'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

91/2019 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG NAM BỘ - BÀ RỊA VŨNG TÀU - Vùng nước trước bến, Chú giải.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 64/TBHH-TCTBĐATHH MN
số 67/TBHH-TCTBĐATHH MN
số 79/TBHH-TCTBĐATHH MN
số 85/TBHH-TCTBĐATHH MN

Hải đồ - VN50031

Chèn	giới hạn vùng nước trước bến, đường nét đứt, nối:	10°24.793'N	107°07.516'E
		10°24.810'N	107°07.500'E
		10°24.862'N	107°07.680'E
		10°24.840'N	107°07.675'E
	giới hạn vùng nước trước bến, đường nét đứt, nối:	10°34.763'N	107°01.620'E
		10°34.966'N	107°01.692'E
		10°35.030'N	107°01.660'E
		10°34.760'N	107°01.566'E
	giới hạn vùng nước trước bến, đường nét đứt, nối:	10°32.712'N	107°01.675'E
		10°32.552'N	107°01.740'E
		10°32.496'N	107°01.696'E
		10°32.722'N	107°01.620'E
	giới hạn vùng nước trước bến, đường nét đứt, nối:	10°30.246'N	107°00.295'E
		10°30.458'N	107°00.545'E
		10°30.503'N	107°00.505'E
		10°30.292'N	107°00.255'E
	chú giải, *6m*, tâm đặt tại:	10°24.822'N	107°07.592'E
	chú giải, *12.8m*, tâm đặt tại:	10°34.882'N	107°01.640'E
	chú giải, *15.1m*, tâm đặt tại:	10°32.627'N	107°01.694'E
	chú giải, *16.5m*, tâm đặt tại:	10°30.370'N	107°00.397'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)